

DANH SÁCH LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG

Có mặt đến ngày 30 tháng 6 năm 2024

(Kèm theo Công văn số: /CV-MNQT ngày 21 tháng 06 năm 2024 của trường mầm non Quốc Tuấn)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên môn đào tạo	Chức vụ, chức danh	Lương đang hưởng						Phụ cấp			Phụ cấp TNGG hiện hưởng			Tổng cộng hệ số	
						Mã số ngạch	Bậc	Hệ số lương	PC TNVK		Tổng hệ số lương	Mức xét nâng bậc lương lần sau	Chức vụ	Ưu đãi	Trắc h nhiệm m	%	Hệ số		Mức xét nâng PCTNGG lần sau
									%	Hệ số									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=(11+13+14+15+17)
I	Biên chế							117.05			117.05		2.65	41.01	-		15.65		168.95
1	Lê Thị Cúc	5/8/1986	ĐHMN	GDMN	Hiệu trưởng	V.07.02.04	6	4.30			4.30	'10/2024	0.5	1.68		15%	0.72	10/2024	6.20
2	Nguyễn Thị Kim Nhung	1/1/1984	Thạc sĩ	GDMN	P.Hiệu trưởng	V.07.02.04	6	3.99			3.99	'5/2023	0.35	1.52		16%	0.69	08/2024	6.51
3	Nguyễn Thị Lưu	3/30/1980	ĐHMN	GDMN	P.Hiệu trưởng	V.07.02.04	8	4.65			4.65	10/2023	0.35	1.75		22%	1.10	04/2024	6.77
4	Vũ T Thanh Hường	11/28/1981	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	5	3.66			3.66	03/2022		1.28		17%	0.62	03/2024	5.53
5	Phạm Thị Thu Hằng	12/28/1968	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	6	4.27			4.27	04/2022		1.49		22%	0.94	04/2024	6.22
6	Nguyễn Thị Quyền	1/2/1970	CDMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	8	4.27			4.27	10/2023		1.49		22%	0.94	04/2024	6.66
7	Vũ Thị Mỹ Nhân	9/19/1982	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	6	3.99			3.99	12/2022	0.20	1.47		20%	0.84	11/2024	6.45
8	Vũ Thị Lương	8/27/1982	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	6	3.99			3.99	03/2023		1.40		20%	0.80	11/2024	6.14
9	Nguyễn Thị Hải	5/11/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	5	3.66			3.66	04/2022		1.28		17%	0.62	03/2024	5.53
10	Bùi Thị Phương	12/26/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	5	3.66			3.66	03/2022	0.15	1.33		17%	0.65	03/2024	5.75
11	Đỗ Thị Tuyết Minh	11/26/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	5	3.66			3.66	04/2022		1.28		17%	0.62	03/2024	5.53
12	Đỗ Thanh Huyền	2/20/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	4	3.66			3.66	09/2022		1.28		17%	0.62	03/2024	5.53
13	Phạm Thị Phượng	11/18/1982	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	7	4.32			4.32	04/2023	0.2	1.58		19%	0.86	08/2024	6.92
14	Dương Thị Huệ	5/5/1988	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	4	3.34			3.34	03/2024		1.17		13%	0.43	03/2024	4.41
15	Nguyễn Thị Oanh	1/11/1984	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	3	3.34			3.34	06/2022		1.17		15%	0.50	07/2024	4.47
16	Đỗ Thị Diệp	9/21/1971	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	3	3.34			3.34	06/2022		1.17		12%	0.40	12/2024	4.38
17	Trần Thị Ngân	4/10/1985	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	4	3.03			3.03	06/2022		1.06		12%	0.36	12/2024	4.42
18	Nguyễn Thị Hương	3/24/1985	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	3	3.03			3.03	09/2022		1.06		11%	0.33	12/2024	4.35
19	Đặng Thị Xuyên	7/28/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	3	3.34			3.34	09/2021	0.15	1.22		12%	0.42	12/2024	4.60
20	Nguyễn Thị Mơ	12/23/1992	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	3	3.03			3.03	12/2021	0.2	1.13		11%	0.36	12/2024	4.64
21	Vũ Thị Hiền	10/28/1983	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72			2.72	01/2023		0.95		10%	0.27	03/2024	3.92
22	Đặng Thị Huế	4/9/1985	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72			2.72	07/2023	0.20	1.02		10%	0.29	03/2024	4.20
23	Nguyễn Thị Ngọc	10/16/1989	ĐHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72			2.72	06/2022	0.15	1.00		9%	0.26	04/2024	4.10

24	Trần Thị Thu Hà	7/25/1994	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	11/2023	0.95	8%	0.22	12/2024	3.86
25	Nguyễn Thị Huệ	3/6/1993	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	11/2023	0.95	7%	0.19	02/2024	3.84
26	Đào Thị Thuỳ Linh	11/26/1992	TCMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	02/2025	0.95	6%	0.16	05/2024	3.25
27	Đỗ Thị Duyên	1/21/1987	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	2	2.41		2.41	11/2023	0.84	6%	0.14	05/2024	3.25
28	Nguyễn Thị Phương	11/13/1994	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	11/2023	0.95	7%	0.19	01/2024	3.84
29	Vũ Thị Thắm	2/10/1985	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	02/2022	0.95	9%	0.24	04/2024	3.89
30	Đặng Thị Tuyền	10/10/1994	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.04	2	2.72		2.72	10/2021	0.95	6%	0.16	08/2024	3.60
31	Đỗ Thị Lý	10/25/1983	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	2	2.41		2.41	04/2023	0.84		-		3.25
32	Đỗ Thị Thu Hương	06/02/1998	CDMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	2	2.41		2.41	4/2024	0.84		-		2.84
33	Nguyễn Thị Kiên	15/09/1982	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	11/2023	0.95	9%	0.24	03/2024	3.89
34	Đỗ Thị Thanh Nga	10/28/1987	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	3.03		3.03	07/2021	1.06	9%	0.27	03/2024	3.89
35	Phạm Thị Oanh	20/9/1992	DHMN	GDMN	Giáo viên	V.07.02.26	3	2.72		2.72	10/2024	0.95	6%	0.16	8/2024	3.67
36	Phùng Thị Liêm	7/2/1988	DHKT	KT	Kế toán	6.032	1	2.34		2.34	02/2024	0.2	####			2.64

Tổng số: 36 người

Ghi chú Hợp đồng đơn vị ký:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên môn đào tạo	Chức danh	Tiền lương, tiền công đơn vị trả			Ghi chú

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hà

Quốc Tuấn, ngày 22 tháng 12 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Cúc